

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Ông Lê Văn Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thuý Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 421/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Huỳnh Phương Th, sinh năm 1999; CCCD số: 072199000469, cấp ngày 27/5/2023; nơi cư trú: số 49, đường 32 Bời Lời, khu phố N, phường S, thành phố T (nay là phường M), tỉnh T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Lê X – Luật sư Công ty Luật TNHH Đ – Chi nhánh thành phố T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Tấn T, sinh năm 1983; Số CCCD: 083083000213 cấp ngày 04/11/2022; nơi cư trú: Khu phố N, phường M, tỉnh T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-8-2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Lưu Huỳnh Phương Th trình bày: Chị và Anh Đinh Tấn T chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ tháng 5 năm 2023. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 30 tháng 4 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xem xét giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T.

Về con chung: Cả hai có 01 con chung tên U, sinh ngày 12/5/2024. Chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Đinh Tấn T trình bày: Anh và Chị Lưu Huỳnh Phương Th chung sống với nhau vào năm 2023, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 30/4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Trước đó, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà thuê ở phường Bình Minh, từ khi mâu thuẫn thì mỗi người ở một nơi, Chị Th chuyển nhà trọ đi đâu anh không rõ. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh chị không đăng ký kết hôn nên anh yêu cầu Tòa án tuyên bố anh và Chị Th không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên U, sinh ngày 12/5/2024. Anh đồng ý giao cháu Uyên cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T là vợ chồng; giao cháu U, sinh ngày 12/5/2024 cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: anh chị khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Huỳnh Phương Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với Anh Đinh Tấn T; anh T là bị đơn có nơi cư trú tại khu phố N, phường M, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 2023 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận không đăng ký kết hôn. Bên cạnh đó, tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 27/8/2025 và đơn xin xác nhận ngày 17/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã M xác nhận quá trình chung sống thực tế giữa Chị Th và anh T, hiện tại Chị Th chưa đăng ký kết hôn với ai. Quá trình chung sống, Chị Th và anh T cùng xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng của anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu U, sinh ngày 12/5/2024. Chị Th yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh T thống nhất giao con chung giao cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; thống nhất cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Uyên cho Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Th và anh T không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Th và anh T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16 và khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu U, sinh ngày 12/5/2024 cho Chị Lưu Huỳnh Phương Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đinh Tấn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Anh Đinh Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lưu Huỳnh Phương Th và Anh Đinh Tấn T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lưu Huỳnh Phương Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0005290 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận Chị Lưu Huỳnh Phương Th đã nộp xong.

Anh Đinh Tấn T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hồng Thảo Nguyên

